

QUYẾT ĐỊNH

của UBND tỉnh DakLak số 1807/1998/QĐ-UB ngày 01/9/1998 về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng thiết bị, máy móc và phương tiện của Dự án “Tăng cường chương trình trồng rừng bằng phương thức Nông- Lâm kết hợp tại DakLak”

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH DAKLAK

- Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND được Quốc hội thông qua ngày 21/6/1994;

- Căn cứ văn bản số 786/ĐC-ĐC, ngày 27/11/1993 của Ban Dân tộc và Miền núi, hướng dẫn thực hiện Dự án ODA của Chính phủ Nhật Bản tài trợ cho Chính phủ Việt Nam về Lâm nghiệp, Định canh, Định cư tại DakLak;

- Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, tại Tờ trình số 861/TT-NN, ngày 11/8/1998 (sau khi trao đổi, thống nhất với các ngành Tài chính - Vật giá, Kế hoạch và Đầu tư, Ban TCCQ).

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý và sử dụng thiết bị, vật tư và phương tiện của Dự án “Tăng cường chương trình trồng rừng bằng phương thức Nông-Lâm kết hợp tại DakLak” (gọi tắt là Dự án ODA Nhật Bản).

Điều 2. Giám đốc Sở Nông nghiệp và phát triển Nông thôn, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính - Vật giá, Thủ trưởng các sở, ngành liên quan chịu trách nhiệm thực hiện và hướng dẫn, kiểm tra việc thi hành Quy chế Quản lý và sử dụng thiết bị, máy móc và phương tiện của Dự án của ODA Nhật Bản kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện vùng có Dự án chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các quy định trước đây trái với nội dung quy định trong Quy chế này đều bãi bỏ./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH DAKLAK

KT.CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

(đã ký)

Nguyễn Văn Lạng

QUY CHẾ
QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG THIẾT BỊ, MÁY MÓC VÀ PHƯƠNG TIỆN CỦA DỰ ÁN
“TĂNG CƯỜNG CHƯƠNG TRÌNH TRỒNG RỪNG BẰNG PHƯƠNG THỨC
NÔNG LÂM KẾT HỢP TẠI DAKLAK”

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1807/1998/QĐ-UB, ngày 01/9/1998 của Ủy ban nhân dân tỉnh DakLak)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Dự án “Tăng cường chương trình trồng rừng bằng phương thức Nông lâm kết hợp tại DakLak” (sau đây gọi tắt là Dự án ODA Nhật Bản) là chương trình viện trợ không hoàn lại do Chính phủ Nhật Bản tài trợ cho Chính phủ Việt Nam.

Điều 2. Nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) của Chính phủ Nhật Bản cho Chính phủ Việt Nam được thực hiện ở DakLak bằng toàn bộ hiện vật: Thiết bị, máy móc và phương tiện (sau đây gọi tắt là thiết bị).

Điều 3. Nội dung của Dự án ODA là cung cấp thiết bị hỗ trợ cho sản xuất Nông lâm nghiệp, cải thiện cơ sở hạ tầng, phát triển chế biến Nông lâm sản tại chỗ, nhằm thực hiện công tác định canh định cư cho đồng bào dân tộc thiểu số theo hướng ổn định và phát triển sản xuất, cải thiện đời sống, bảo vệ bền vững tài nguyên môi trường rừng.

Điều 4. Thiết bị dự án ODA Nhật Bản được cơ cấu thành 4 nhóm.

1) Nhóm thiết bị sản xuất Nông lâm nghiệp và làm vườn:

Máy kéo lái tay có bộ quay	100 cái
Moóc kéo	100 cái
Bơm nước	5 cái
Ống hút nước	150 mét
Ống hút nước cỡ nhỏ:	500 mét
Xe tải nhẹ 3 + 1	4 cái

2) Nhóm thiết bị cải tạo cơ sở hạ tầng

Máy ủi kèm bộ băm xới	1 cái
Máy xúc:	1 cái
Máy phát điện điêzen 20 KWA	14 cái
Máy phát điện điêzen 35 KWA	7 cái
Xe ben tự đổ	2 cái

3) Nhóm thiết bị dịch vụ cộng đồng phổ cập

Trạm thuỷ điện nhỏ 30 KW	1 máy
Trạm thuỷ điện nhỏ 50 KW	2 máy
Xe con chở hàng và chở người 5 + 1	6 máy
Máy xay xát gạo	6 máy
Máy nghiền bột thực phẩm (sắn, ngô...)	6 máy
Xe máy (12 trong hiệp định + 7 trong hợp đồng)	19 máy
Máy kéo Slide có màu	3 máy
Máy chiếu qua đầu Overhead	3 máy
Máy Photocopy	1 máy

4) Nhóm thiết bị chế biến lâm sản quy mô nhỏ

Máy băm dăm	3 cái
Máy bào	3 cái

Điều 5. Quy chế quản lý và sử dụng thiết bị Dự án ODA Nhật Bản nhằm mục đích.

1- Phân định rõ và nâng cao vai trò trách nhiệm của các cấp, các ngành trong công tác chỉ đạo, quản lý, kiểm tra, giám sát và thực hiện dự án.

2- Xác định cho người trực tiếp sử dụng thiết bị nhận thức sâu sắc trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền lợi của cá nhân và cộng đồng.

3- Không ngừng phát huy hiệu suất sử dụng của thiết bị, nâng cao hiệu quả của dự án viện trợ đúng mục tiêu, đảm bảo đúng cam kết giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Nhật Bản, đúng nguyên tắc quản lý kinh tế - tài chính của Nhà nước.

Điều 6. Giám đốc các lâm trường và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã vùng có dự án được quyền ký kết hợp đồng trực tiếp với người sử dụng thiết bị là đồng bào dân tộc vùng dự án.

Chương II **QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ DỰ ÁN** **ODA NHẬT BẢN**

Điều 7. Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý Nhà nước về dự án ODA Nhật Bản, bao gồm việc xác định phân bố vùng dự án, tổ chức chỉ đạo giám sát, kiểm tra quá trình thực hiện và đánh giá kết quả sử dụng thiết bị ODA trên địa bàn tỉnh DakLak.

Điều 8. Sở Kế hoạch và Đầu tư có nhiệm vụ.

1- Chủ trì cùng các cơ quan có liên quan xây dựng chương trình kế hoạch đầu tư, phân bố quy hoạch vùng dự án ODA Nhật Bản.

2- Chịu trách nhiệm cùng với Sở Tài chính -Vật giá xác định mức đầu tư phân vốn cho dự án ODA Nhật Bản.

Điều 9. Sở Tài chính - Vật giá có nhiệm vụ.

1- Chủ trì cùng các cơ quan có liên quan xây dựng cơ chế quản lý tài chính.

2- Cùng với Sở Kế hoạch và Đầu tư bố trí vốn đối ứng trong kế hoạch ngân sách hàng năm cho dự án và cấp phát đầy đủ, đúng tiến độ cho dự án.

3- Theo dõi, quản lý tài chính trong việc sử dụng vốn ODA Nhật Bản, tổ chức hạch toán kế toán ngân sách Nhà nước đối với nguồn vốn đặc biệt.

4- Phê duyệt kế hoạch dự toán thu chi tài chính cho các hoạt động của dự án.

5- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh phương án thanh lý các thiết bị không phục vụ đúng mục đích của dự án hoặc không còn khả năng phát huy tác dụng.

6- Tham gia phê duyệt định mức giá thuê khoán thiết bị cho người sử dụng.

Điều 10. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có nhiệm vụ.

1- Tham gia thẩm định và đề xuất kiến nghị về chính sách, cơ chế hoạt động, quản lý đối với các chương trình, kế hoạch và sử dụng thiết bị ODA Nhật Bản trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

2- Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm tra đôn đốc việc thực hiện dự án, tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện dự án.

Chương III

TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA CÁC CẤP TRONG VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN DỰ ÁN ODA NHẬT BẢN

Điều 11. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chi cục Định canh - Định cư và vùng kinh tế mới.

1- Là cơ quan chủ quản của dự án ODA Nhật Bản, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về toàn bộ hoạt động của dự án.

2- Chủ trì phối hợp với Sở, ngành liên quan thẩm định, xét duyệt kế hoạch dự toán, thanh toán về thu chi tài chính của Ban quản lý dự án ODA.

3- Trực tiếp kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện dự án.

4- Hàng năm tiến hành tổ chức báo cáo sơ kết để đánh giá tình hình, đúc rút kinh nghiệm, tìm giải pháp thực hiện hoàn thành mục tiêu của dự án.

Điều 12. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện vùng có dự án có trách nhiệm.

1- Cử cán bộ có năng lực chuyên môn và trách nhiệm để theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện dự án ODA trên địa bàn quản lý.

2- Lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã vùng có dự án thực hiện tốt việc quản lý, bảo vệ và sử dụng có hiệu quả thiết bị, hợp đồng, giao nộp đầy đủ, đúng thời gian quy định của Ban quản lý dự án ODA.

Điều 13. Trách nhiệm, quyền hạn của Ban quản lý dự án ODA.

1- Trực tiếp quản lý mọi hoạt động của thiết bị dự án ODA Nhật Bản, có kế hoạch kiểm tra, hướng dẫn, bồi dưỡng kiến thức cho người sử dụng thiết bị.

2- Hướng dẫn việc lập kế hoạch sửa chữa (trung tu, đại tu) thiết bị ODA cho người sử dụng thiết bị.

3- Đối với một số nhóm thiết bị tự quản: Ban quản lý dự án ODA trực tiếp ký kết hợp đồng giao khoán với người sử dụng thiết bị hoặc dùng thiết bị để tổ chức sản xuất, dịch vụ trong vùng dự án và những công việc của ngành Định canh định cư - kinh tế mới thông qua các hợp đồng kinh tế.

4- Thu hồi các thiết bị hoạt động không có hiệu quả và các thiết bị mà người sử dụng không thực hiện đầy đủ việc giao nộp tiền khoán, để hợp đồng giao khoán cho người khác hoặc để tổ chức theo hình thức khác có hiệu quả hơn.

5- Thực hiện việc lập sổ sách theo dõi thiết bị vật tư từ đầu và diễn biến từng kỳ khớp, đúng. Tổ chức hạch toán, chấp hành chế độ báo cáo thống kê tình hình kết quả thực hiện dự án.

6- Lập kế hoạch trình cấp có thẩm quyền phê duyệt việc thanh lý các loại thiết bị hoạt động không có hiệu quả hoặc thực sự không phục vụ đúng mục tiêu dự án.

7- Xây dựng phương án tổ chức quản lý và hoạt động của dự án nhằm nâng cao năng lực hoạt động của Ban quản lý dự án.

8- Lập đề án quản lý thiết bị, thực hiện việc thiết kế, ký kết hợp đồng; xây dựng nội quy, đề xuất cơ chế quản lý hạch toán trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 14. Trách nhiệm, quyền hạn của Giám đốc các Lâm trường và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã vùng có dự án.

1- Trực tiếp ký kết hợp đồng với người sử dụng thiết bị theo nguyên tắc từng năm một hoặc theo thời vụ, theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc người sử dụng thiết bị thực hiện đúng mục đích đạt hiệu quả cao.

2- Thực hiện việc thu khoán hàng tháng đối với người sử dụng thiết bị và nộp khoán theo đúng quy định của Ban quản lý dự án ODA.

3- Kiểm tra, đôn đốc việc bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị, bảo đảm cho thiết bị hoạt động bình thường, lâu bền.

4- Kịp thời phát hiện và có biện pháp xử lý bồi hoàn thiết bị ngang giá đối với những trường hợp làm mất mát thiết bị.

5- Được quyền thu hồi các loại thiết bị khi người sử dụng vi phạm hợp đồng giao khoán, đồng thời báo cáo cho Ban quản lý dự án ODA biết để có biện pháp xử lý.

6- Thực hiện nghiêm chỉnh chế độ báo cáo, thống kê tình hình hoạt động của thiết bị theo định kỳ quy định của Ban quản lý Dự án.

7- Hàng năm khi hoàn thành việc nộp khoán thì được trích lại 15% trên tổng số tiền thu khoán để chi phí cho việc quản lý thiết bị.

Điều 15. Đối với người trực tiếp ký kết hợp đồng giao khoán sử dụng thiết bị dự án ODA Nhật Bản có trách nhiệm.

1- Nhận thức đầy đủ trách nhiệm của cá nhân mình là được cộng đồng và chính quyền địa phương, cơ quan, đơn vị chọn cử ra để thay mặt cộng đồng ký kết hợp đồng giao khoán, sử dụng thiết bị dự án ODA Nhật Bản; nhận thức được tài sản đó thuộc sở hữu của Nhà nước, không thuộc quyền sở hữu của bất kỳ tổ chức, cá nhân nào.

2- Khi sử dụng thiết bị phải trực tiếp phục vụ cho cộng đồng vùng dự án. Chỉ khi thừa năng lực và được Ban quản lý dự án đồng ý bằng văn bản mới được phép phục vụ ngoài vùng lân cận.

3- Tuân thủ các quy trình kỹ thuật về sử dụng thiết bị; đối với các loại phương tiện xe, máy phải tự lo đăng ký để lưu hành hoạt động theo nguyên tắc đăng ký sở hữu tài sản công, không đăng ký sở hữu cá nhân, doanh nghiệp. Khi tham gia giao thông phải chấp hành đúng luật giao thông. Chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với mọi rủi ro xảy ra.

4- Thực hiện việc nộp khoán đầy đủ, đúng thời hạn quy định.

5- Chịu trách nhiệm đền bù theo nguyên tắc ngang giá khi làm mất mát thiết bị.

6- Được thoả thuận thu khoán tiền khi mình trực tiếp điều khiển thiết bị phục vụ cho cộng đồng.

7- Có trách nhiệm sửa chữa lớn, nhỏ, thường xuyên để máy móc hoạt động lâu bền và có hiệu quả.

Điều 16. Mọi quan hệ giữa người trực tiếp hợp đồng sử dụng thiết bị với Giám đốc các Lâm trường và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã vùng có dự án, cũng như Ban quản lý dự án (đối với một số loại thiết bị) là quan hệ kinh tế được ràng buộc bởi hợp đồng và chịu trách nhiệm trước pháp luật Nhà nước.

Chương IV **QUẢN LÝ TÀI CHÍNH DỰ ÁN**

Điều 17. Tài chính dự án ODA là tổng hợp giá trị thiết bị viện trợ của Chính phủ Nhật Bản, chi phí tiếp nhận, vận chuyển, lắp đặt, chi phí xây dựng cơ sở hạ tầng, nguồn bổ sung vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng (vốn đối ứng) và nguồn thu từ hoạt động của thiết bị bao gồm.

1- Thu từ hợp đồng thuê khoán thiết bị.

2- Từ các hoạt động dịch vụ.

Điều 18. Ban quản lý dự án ODA là cơ quan trực tiếp quản lý, điều hành nguồn thu trên cơ sở kế hoạch dự toán được duyệt, nhằm mục đích tái đầu tư thiết bị theo khả năng: Bằng cách tăng cường thiết bị, xây dựng cơ sở hạ tầng, góp phần phát triển kinh tế - xã hội cho vùng dự án.

Ban quản lý dự án ODA có trách nhiệm:

- Thực hiện chế độ kế toán, thống kê theo quy định của tài chính hiện hành.
- Bảo đảm chi phí cho Ban quản lý dự án ODA và mọi hoạt động của dự án theo yêu cầu của nhiệm vụ được giao (trừ tiền lương cơ bản của công chức).
- Xây dựng giá thuê khoán hợp đồng thiết bị theo nguyên tắc thấp hơn giá thuê khoán trên thị trường cùng thời điểm từ 10 -15%.
- Hỗ trợ một số phụ tùng hiện có cho việc sửa chữa, thay thế thiết bị dự án ODA bằng phương thức bán thấp hơn giá thị trường từ 20 - 30%.
- Hàng năm lập dự toán vốn đối ứng nhằm khai thác triệt để các thiết bị dự án theo quy định của Nhà nước.

Điều 19. Nghiêm cấm mọi tổ chức, đơn vị và cá nhân không thuộc chức năng quản lý mà chiếm dụng nguồn thu thiết bị dự án ODA Nhật Bản bằng bất cứ hình thức nào. Tất cả các trường hợp chiếm dụng hoặc không nộp tiền thu khoán hợp đồng sử dụng thiết bị đều bị xử lý theo pháp luật hiện hành.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Ban quản lý dự án ODA lập kế hoạch sử dụng triệt để các loại thiết bị của dự án để đảm bảo hiệu quả cao trong quá trình thực hiện, nhằm đạt được mục tiêu là góp phần ổn định tình hình kinh tế - xã hội và phát triển nông thôn cải thiện đời sống cho đồng bào các dân tộc vùng dự án.

Điều 21. Giám đốc các Lâm trường và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã vùng có dự án lập kế hoạch hoạt động của từng thiết bị cụ thể mà đơn vị, địa phương quản lý để hướng dẫn người sử dụng thiết bị thực hiện đúng mục đích, phù hợp với tính năng, tác dụng của từng loại thiết bị, nhằm phát huy cao nhất hiệu suất sử dụng của thiết bị.

Điều 22. Chi cục Định canh Định cư và vùng kinh tế mới phối hợp với các cơ quan chức năng, tổ chức thực hiện các điều khoản quy định trong Quy chế này.

Điều 23. Quá trình thực hiện Quy chế này, cơ quan, đơn vị, cá nhân có thành tích sẽ được biểu dương, khen thưởng kịp thời; cơ quan, đơn vị, cá nhân nào vi phạm các quy định của Quy chế này thì tùy theo mức độ vi phạm phải xử lý nghiêm minh theo pháp luật hiện hành./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH DAKLAK

KT.CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

(đã ký)

Nguyễn Văn Lạng